



Số/No: 426 MB-HĐQT

V/v: Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ

Re: Approval of the plan for the issuance of Tier 2 capital bonds by MB through private placement

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Hanoi, 27 Mar, 2026

Kính gửi/To: - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
The State Bank of Vietnam
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
Vietnam Stock Exchange;
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
Hanoi Stock Exchange;

Công ty/Company: Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Commercial Joint Stock Bank

Mã chứng khoán/
Securities symbol MBB

Địa chỉ trụ sở chính/
Head office address Số 18 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Hà Nội
No. 18 Le Van Luong, Yen Hoa, Hanoi

Điện thoại/Telephone: (84-24) - 6266.1088

Fax: (84-24) - 6266.1080

Người thực hiện công bố
thông tin/ Submitted by: Bà/Mrs. Vũ Thị Hải Phượng

Chức vụ/Position: Phó Chủ tịch HĐQT /
BOD Vice Chairwoman

Loại thông tin công bố/
Type of Information disclosure
☐ định kỳ/periodic
☒ 24 giờ/ hours
☐ Khác /Others
☐ bất thường/irregular
☐ theo yêu cầu/on demand

Nội dung thông tin công bố: Ngày 27/03/2026, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) ban hành nghị quyết số 05/NQ-HĐQT về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ. Nội dung chi tiết theo file đính kèm

Content of information disclosure: On March 27, 2026, the Board of Directors of Military Commercial Joint Stock Bank (MB) issued Resolution No. 05/NQ-HĐQT approving the plan



for the issuance of Tier 2 capital bonds by MB through private placement. Detailed information is available in the attached file.

Thông tin trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử MB www.mbbank.com.vn - Mục Nhà đầu tư – Phần Thông báo.

The above information was disclosed on MB website at www.mbbank.com.vn – Investors Relation - Announcement

Ngân hàng TMCP Quân đội xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

MB declares that all information provided above is true and accurate and we shall take full responsibility before the law for the disclosed information.

Trân trọng cảm ơn!

Best Regards!

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên / As above;
- HĐQT, BKS(để báo cáo)/
BOD, SB (for reporting);
- Lưu: VT, VP HĐQT/
Archive at Admin Office,
BOD Office

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
BOD VICE CHAIRWOMAN**



Vũ Thị Hải Phượng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/NQ - MB - HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
V/v phê duyệt phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 2
do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; và các văn bản sửa đổi/hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng Quản trị (HĐQT) phê duyệt phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 2 theo hình thức chào bán riêng lẻ (có phương án chi tiết kèm theo), như sau:

- Giá trị phát hành: **Tối đa 7.000 tỷ đồng** (Bảy nghìn tỷ đồng./.).
- Mệnh giá: 100.000.000 VND/ trái phiếu.
- Số lượng trái phiếu phát hành: Tối đa 70.000 Trái phiếu (Bảy mươi nghìn trái phiếu)
- Loại hình trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm. Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Người sở hữu trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các nghĩa vụ, các khoản nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác, phù hợp quy định pháp luật; Trái phiếu thoả mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Mục đích phát hành: Tăng vốn cấp 2 phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo quy định của pháp luật chuyên ngành)
- Kỳ hạn: Từ 05 năm đến 10 năm (Chi tiết tại Phương án phát hành kèm theo).

Trái phiếu có thể kèm điều khoản mua lại trái phiếu trước hạn với phương án mua lại trái phiếu được phê duyệt (Chi tiết tại Phương án phát hành kèm theo).

- Lãi suất: Lãi suất cố định hoặc thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi, được xác định theo nguyên tắc bằng Lãi suất tham chiếu + (cộng) biên độ. (Chi tiết tại Phương án phát hành kèm theo).
- Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ theo phương thức bán trực tiếp cho các Đối tượng chào bán phù hợp với quy định pháp luật.
- Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức phù hợp với quy định pháp luật chứng khoán tại thời điểm chào bán (và/hoặc cá nhân nếu pháp luật tại thời điểm chào bán cho phép).
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 05/2026, phù hợp với quy định pháp luật.
- Các nội dung khác: theo Phương án phát hành kèm theo.



2. HĐQT giao và ủy quyền Tổng Giám đốc:

- Quyết định các nội dung chi tiết, cập nhật, hoàn chỉnh, thông qua hồ sơ chào bán đã đáp ứng đủ điều kiện và các thông tin, tài liệu trong hồ sơ chào bán đã đầy đủ, hợp lệ, chính xác, trung thực và (các) phương án phát hành trái phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn: thời điểm thực hiện; quy mô/giá trị phát hành; đối tượng chào bán và số lượng chào bán cụ thể; phương thức xác định lãi suất, biên độ lãi suất và lãi suất cụ thể của từng đợt; các điều khoản cụ thể liên quan đến phương án mua lại trái phiếu trước hạn, và các nội dung triển khai cụ thể khác có liên quan đến phương án phát hành trái phiếu).

(Trong quá trình triển khai, Tổng Giám đốc được ủy quyền/phân cấp cho Phó Tổng Giám đốc/Thành viên Ban điều hành thực hiện (các) công việc phù hợp quy định của MB, phê duyệt của HĐQT).

- Quyết định và ký/ban hành văn bản, báo cáo, hồ sơ, tài liệu, công bố thông tin liên quan đến phương án phát hành, gửi các CQQLNN có thẩm quyền, nhà đầu tư và các bên có liên quan; trên cơ sở phù hợp với phê duyệt của HĐQT, điều kiện thị trường và quy định pháp luật.

(Trong quá trình triển khai, Tổng Giám đốc được ủy quyền/phân cấp cho Phó Tổng Giám đốc/Thành viên Ban điều hành/ Giám đốc Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ thực hiện (các) công việc phù hợp quy định của MB, phê duyệt của HĐQT).

- Tổ chức triển khai và chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan, thực hiện ký kết các hồ sơ, văn bản, hợp đồng giao dịch (bao gồm phụ lục hợp đồng), thỏa thuận và các tài liệu phục vụ thủ tục đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch, thanh toán, thực hiện quyền của trái phiếu và các thủ tục pháp lý khác có liên quan với CQQLNN, phù hợp quy định pháp luật và phê duyệt của HĐQT.

(Trong quá trình triển khai, Tổng Giám đốc được ủy quyền /giao cho ban lãnh đạo Khối vận hành thực hiện (các) công việc phù hợp quy định của MB, phê duyệt của HĐQT).

- Trong trường hợp quy định pháp luật thay đổi và/hoặc cần cập nhật, bổ sung các thông tin công bố của MB, Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ủy quyền quyết định (các) nội dung cụ thể liên quan đến Phương án phát hành và Hồ sơ chào bán trái phiếu, đảm bảo phù hợp phê duyệt của HĐQT, quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

- Chỉ đạo các cá nhân và đơn vị thuộc MB tổ chức triển khai, hồ sơ, thủ tục, công bố thông tin đầy đủ, chặt chẽ, báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất, tối ưu quyền lợi của MB, đảm bảo minh bạch, an toàn, hiệu quả, phù hợp quy định pháp luật, hướng dẫn của các CQQLNN, quy định MB, phê duyệt của HĐQT, ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- TGD;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP
TĂNG VỐN CẤP 2 LẦN 2**

NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 05.../NQ – MB – HĐQT ngày 15/03/2026)

1. Cơ sở pháp lý

- Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 96/2025/QH15 ngày 27/06/2025 (“**Luật Các Tổ Chức Tín Dụng**”);
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (“**Luật Chứng khoán**”);
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị định 153**”);
- Nghị định số 65/2022/NĐ – CP ngày 16/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị định 65**”);
- Nghị định số 08/2023/NĐ – CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị định 08**”);
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (và các văn bản sửa đổi, bổ sung) (“**Thông Tư 41**”);
- Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (“**Thông tư 30**”);
- Thông tư số 76/2024/TT – BTC ngày 06/11/2024 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Thông tư 76**”);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân Đội;
- Các văn bản cập nhật, các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thông tin về Doanh nghiệp phát hành

Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Tên tiếng Anh: Military Commercial Joint- Stock Bank

Tên viết tắt:

Ngân hàng Quân đội (MB)



Logo Ngân hàng:

Loại hình doanh nghiệp:

Công ty cổ phần đại chúng

Vốn điều lệ:

80.549.999.090.000 VND

Trụ sở chính:

Số 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

(84 - 24) 6266 1088

Fax:

(84 - 24) 6266 1080

Website:

www.mbbank.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKDN:

số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024

Giấy phép thành lập và hoạt động:

Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/01/2026 (thay thế Giấy phép số 100/GP-NHNN ngày 16/10/2018 và Giấy phép lần đầu số 0054/NH-GP ngày 14/09/1994).

Số Tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của các đợt chào bán:

Tên đơn vị hưởng: Ngân Hàng TMCP Quân Đội

STK: 5789786788575

Mở tại: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Việt Nam
Hiện Đại

3. Mục đích phát hành trái phiếu và kế hoạch sử dụng vốn thu được:

3.1. Mục đích phát hành: Tăng vốn cấp 2 phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

3.2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu:

Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu để tăng vốn vấp 2 cho MB sẽ được sử dụng để cho vay đối với khách hàng cá nhân và/hoặc khách hàng tổ chức tại MB phù hợp với quy định pháp luật.

Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được tại thời điểm đó nhưng không quá 90 (Chín mươi) ngày kể từ ngày công bố thông tin kết quả của đợt chào bán.

Trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời chưa được phân bổ/sử dụng, MB thực hiện để tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và/hoặc (các) Tổ chức tín dụng khác hoặc hình thức khác phù hợp quy định.

4. Thuyết minh việc đáp ứng từng điều kiện chào bán Trái phiếu:

MB đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chào bán trái phiếu riêng lẻ theo các quy định pháp luật hiện hành cụ thể như sau:

STT	Điều kiện chào bán	Thuyết minh	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
I	Điều kiện chung về chào bán trái phiếu		
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024 và Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/01/2026 (thay thế Giấy phép số 100/GP-NHNN ngày 16/10/2018 và Giấy phép lần đầu số 0054/NH-GP ngày 14/09/1994).	Đáp ứng
2	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.	Căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 (riêng lẻ và hợp nhất) của Tổ Chức Phát Hành (được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG) và các báo cáo về tình hình thanh toán gốc lãi trái phiếu gửi Sở giao dịch chứng khoán, MB đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán đầy đủ, đúng hạn và sẽ có văn bản cam kết về việc này.	Đáp ứng
3	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	MB đáp ứng đầy đủ điều kiện về tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan (như trình bày tại Phương án phát hành này).	Đáp ứng

STT	Điều kiện chào bán	Thuyết minh	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
4	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153.	Phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành là Hội đồng quản trị phê duyệt.	Đáp ứng
5	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153.	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG. Công ty TNHH KPMG là tổ chức kiểm toán thuộc danh sách các công ty được phép kiểm toán cho doanh nghiệp có lợi ích công chúng, đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định 153 và không phải là người có liên quan đối với MB theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn.	Đáp ứng
6	Đối tượng tham gia đợt chào bán	Trái Phiếu được chào bán cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật theo quy định tại mục 8 của Phương án phát hành này. Số lượng nhà đầu tư: Không hạn chế	Đáp ứng
7	Điều kiện về xếp hạng tín nhiệm	MB không thuộc đối tượng phải xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ được sửa đổi bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP.	Đáp ứng
II	Điều kiện chào bán Trái phiếu thành nhiều đợt		
1	Các điều kiện chào bán quy định tại Điều 9 Nghị định 153.	Đã đáp ứng theo Mục I nêu trên.	Đáp ứng
2	Có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích	MB có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành	Đáp ứng

STT	Điều kiện chào bán	Thuyết minh	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
	phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 153.	Trái Phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Phương án phát hành Trái Phiếu.	
3	Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.	Phương án phát hành Trái Phiếu có nội dung đáp ứng điều kiện này.	Đáp ứng
4	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 65	MB sẽ thực hiện công bố thông tin, chào bán và phân phối trái phiếu theo đúng quy định pháp luật	Đáp ứng

5. Điều kiện, điều khoản của Trái phiếu dự kiến chào bán

- 5.1. Tên gọi Trái phiếu:** Trái phiếu tăng vốn cấp 2 của Ngân hàng TMCP Quân đội L02 (“Trái phiếu”)
- 5.2. Kỳ hạn của các Trái phiếu:** Bao gồm các kỳ hạn từ 5 năm đến 10 năm.
 Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định kỳ hạn cụ thể của Trái phiếu và nêu rõ tại Bản Công bố thông tin cho nhà đầu tư mua Trái phiếu tại từng đợt chào bán cụ thể.
- 5.3. Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu:** Đồng Việt Nam (VND).
- 5.4. Mệnh giá Trái phiếu:** 100.000.000 VND/trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng một trái phiếu).
- 5.5. Khối lượng phát hành/Tổng số lượng Trái phiếu phát hành:** Tối đa 70.000 Trái phiếu (Bằng chữ: Bảy mươi nghìn Trái phiếu).
- 5.6. Tổng giá trị Trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá:** tối đa 7.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bảy nghìn tỷ đồng).

5.7. Hình thức Trái phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, có ghi tên người sở hữu.

5.8. Loại hình Trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm. Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Người sở hữu trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các nghĩa vụ, các khoản nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác, phù hợp quy định pháp luật; Trái phiếu thoả mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5.9. Tính chất của Trái phiếu: (i) Việc mua lại trước hạn Trái Phiếu (trừ trường hợp bắt buộc mua lại theo quy định pháp luật) do Tổ Chức Phát Hành quyết định mua lại trên cơ sở đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc mua lại theo đề nghị của Tổ Chức Phát Hành (mua lại theo thỏa thuận), với điều kiện phù hợp đặc điểm tổ chức hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Điều kiện cụ thể về việc mua lại trước hạn được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của từng đợt chào bán Trái Phiếu, và do cấp có thẩm quyền của MB quyết định; (ii) MB được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ; (iii) Trong trường hợp thanh lý Ngân hàng, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi MB đã thanh toán cho tất cả các nghĩa vụ, khoản nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác.

5.10. Giá phát hành: Bằng 100% mệnh giá.

5.11. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu:

- Tiền gốc Trái phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc Trái Phiếu (cùng với lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán, nếu có) vào ngày đáo hạn, hoặc ngày mua lại theo thỏa thuận hoặc ngày đến hạn khác theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin (tùy thời điểm nào xảy ra trước) của mỗi đợt chào bán.
- Tiền lãi Trái phiếu: Thanh toán sau, định kỳ 3 tháng hoặc 6 tháng hoặc hàng năm vào các ngày tròn kỳ kể từ ngày phát hành của mỗi đợt (Ngày Thanh Toán Lãi) phù hợp theo Bản Công Bố Thông Tin của từng đợt chào bán Trái Phiếu. Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng vào ngày đáo hạn/ngày mua lại theo thỏa thuận/ngày đến hạn khác mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán toàn bộ gốc Trái phiếu tùy theo thời điểm nào đến trước. Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định kỳ trả lãi cụ thể của từng đợt chào bán trên cơ sở phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư và MB.
- Tiền lãi và tiền gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản lưu ký chứng khoán và/hoặc tài khoản thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp quy định pháp luật.

5.12. Lãi suất của các Trái phiếu tương ứng với các kỳ hạn và điều kiện thanh toán: Lãi suất Trái phiếu có thể xác định theo phương thức lãi suất cố định hoặc lãi suất thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi, được xác định trên nguyên tắc bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ. Đối với lãi suất thả nổi, Tổ Chức Phát Hành chỉ được thay đổi biên độ

1 lần sau 05 năm kể từ ngày phát hành của mỗi đợt chào bán. Đối với lãi suất cố định, việc điều chỉnh tăng lãi suất chỉ được thực hiện sau 05 năm kể từ ngày phát hành của mỗi đợt chào bán trái phiếu và chỉ được thay đổi 1 lần trong suốt kỳ hạn Trái phiếu.

Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ủy quyền quyết định phương thức lãi suất, biên độ lãi suất và mức lãi suất cụ thể của từng đợt chào bán trái phiếu, phù hợp quy định pháp luật, phê duyệt của Hội đồng quản trị MB và quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán

Lãi suất tham chiếu là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam thông thường (trả lãi sau, cuối kỳ) kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang điện tử (website) tại ngày xác định lãi suất bởi Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

5.13. Thời gian chào bán, số lượng đợt chào bán và khối lượng từng đợt tương ứng:

Trái phiếu có thể được chào bán thành một đợt hoặc nhiều đợt.

Trường hợp Trái phiếu được chào bán thành nhiều đợt, thời gian phát hành, số lượng đợt chào bán và khối lượng từng đợt dự kiến như dưới đây:

- Thời điểm chào bán của từng đợt: Từ tháng 05 năm 2026, đảm bảo thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán và tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.
- Số lượng đợt chào bán dự kiến: Tối đa 50 đợt.
- Khối lượng chào bán dự kiến của từng đợt: tối đa 7.000 tỷ đồng/đợt, đảm bảo Tổng giá trị Trái phiếu lũy kế các đợt theo mệnh giá tối đa là 7.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bảy nghìn tỷ đồng).
- Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ủy quyền quyết định số lượng đợt chào bán cụ thể, tổng khối lượng Trái phiếu chào bán của mỗi đợt, và thời điểm chào bán của từng đợt, căn cứ vào tình hình thực tế chào bán, phù hợp quy định pháp luật.
- Thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn làm nhiều đợt: Theo nhu cầu sử dụng vốn của MB phù hợp quy định của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng để cho vay đối với khách hàng cá nhân và/hoặc khách hàng tổ chức tại MB phù hợp với quy định pháp luật.

5.14. Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán Trái phiếu: Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định lựa chọn Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu.

5.15. Tổ chức đại diện người sở hữu Trái Phiếu: Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ủy quyền quyết định lựa chọn Tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu của từng đợt chào bán trong trường hợp đợt chào bán Trái phiếu đó bắt buộc phải có sự tham gia của Tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định của pháp luật.

5.16. Tổ chức đăng ký lưu ký và quản lý chuyển nhượng: Trái phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.

5.17. Các tổ chức cung cấp dịch vụ khác: Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ khác liên quan đến chào bán trái phiếu riêng lẻ trong trường hợp bắt buộc phải có sự tham gia của các tổ chức này theo quy định của pháp luật.

5.18. Các trường hợp, điều kiện, điều khoản và cam kết của Tổ Chức Phát Hành về việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu

(i) *Mua lại Trái phiếu trước hạn theo đề nghị của MB hoặc thỏa thuận giữa MB và Người Sở Hữu Trái Phiếu:*

- Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo đề nghị của MB: MB được quyền mua lại Trái phiếu trước hạn khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - ✓ Mục đích mua lại Trái phiếu: Nhằm giảm nghĩa vụ nợ, để đáp ứng các nhu cầu hoạt động, kinh doanh của MB từng thời kỳ.
 - ✓ Áp dụng đối với Trái phiếu có quyền mua lại trước hạn theo yêu cầu của tổ chức phát hành.
 - ✓ Tùy thuộc vào quyết định của Tổ Chức Phát Hành và việc đáp ứng các quy định về tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định pháp luật tại thời điểm mua lại.
 - ✓ Ngày mua lại trước hạn theo yêu cầu của tổ chức phát hành quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông tin cụ thể của mỗi đợt chào bán Trái Phiếu.
 - ✓ Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại số lượng Trái Phiếu mà mình đang nắm giữ cho Tổ Chức Phát Hành theo Thông Báo Mua Lại của Tổ Chức Phát Hành, phù hợp với các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của đợt chào bán Trái Phiếu.
- Mua lại Trái phiếu trước hạn theo thỏa thuận giữa MB và Người Sở Hữu Trái Phiếu: Việc MB thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn phụ thuộc vào thỏa thuận giữa hai bên và phải đảm bảo điều kiện sau khi mua lại Trái Phiếu, MB vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định pháp luật chuyên ngành và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
- Phương án mua lại Trái phiếu áp dụng cho các trường hợp nêu trên thực hiện như sau:
 - Tổng mệnh giá Trái phiếu dự kiến mua lại: tối đa bằng tổng mệnh giá Trái phiếu chào bán thành công.
 - Tổng mệnh giá Trái phiếu dự kiến mua lại của mỗi đợt chào bán: tối đa bằng tổng mệnh giá Trái phiếu chào bán thành công của mỗi đợt.
 - Điều khoản cụ thể của việc mua lại Trái phiếu trước hạn (bao gồm thời điểm mua lại, khối lượng mua lại và điều khoản, điều kiện chi tiết của việc mua lại đối với Trái phiếu của từng đợt chào bán) do Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định phù hợp với tình hình thị

trường và thỏa thuận với Người Sở Hữu Trái Phiếu, bảo đảm đáp ứng được các điều kiện, quy định của pháp luật.

- Nguồn vốn thực hiện mua lại: Nguồn thu từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu, nguồn vốn hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành.
- Phương thức mua lại: Theo quy định pháp luật tại thời điểm mua lại.
- Giá mua lại: tối đa bằng mệnh giá Trái phiếu cộng (+) các khoản lãi Trái phiếu chưa thanh toán đến ngày mua lại trước hạn cộng (+) các khoản tiền khác phát sinh (nếu có).
- Hoán đổi Trái phiếu: Không có

(ii) MB bắt buộc mua lại theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong các trường hợp:

- MB vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- MB vi phạm phương án phát hành Trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

5.19. Điều kiện, điều khoản khác của Trái phiếu: Các điều kiện, điều khoản khác của Trái phiếu được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông tin cụ thể của từng đợt chào bán Trái phiếu. Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định các điều kiện, điều khoản khác của Trái phiếu.

6. Tình hình tài chính của Tổ chức Phát hành

6.1. Một số chỉ tiêu tài chính trong 3 năm liền kề trước năm phát hành:

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	96.711.159	117.059.581	142.022.525
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Vốn của TCTD)	54.938.426	56.295.833	83.965.544
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	12.193.931	14.996.847	19.390.884
- Chênh lệch tỷ giá	45.939	137.797	202.211
- Lợi nhuận chưa phân phối	25.559.753	40.718.224	32.577.391
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	3.973.110	4.910.880	5.886.495
2. Tổng số nợ phải trả (triệu đồng)	848.242.481	1.011.741.481	1.473.741.402
- Nợ vay các tổ chức tín dụng khác	30.997.583	30.653.975	64.382.164



- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	22.841.617	37.471.472	46.405.954
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	22.841.617	34.818.659	44.208.339
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	-	2.652.813	2.197.615
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-	-
- Nợ phải trả khác	794.403.281	943.616.034	1.362.953.284
+ Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	8.738	8.156.285	47.474.800
+ Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	68.812.883	79.515.610	183.635.325
+ Tiền gửi của khách hàng	567.532.577	714.154.479	921.368.132
+ Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	191.545	698.507
+ Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	2.799.863	2.793.453	3.912.833
+ Phát hành Chứng chỉ tiền gửi	103.621.493	91.492.561	140.830.150
+ Các khoản lãi, phí phải trả	13.390.191	9.899.902	13.245.868
+ Các khoản phải trả và công nợ khác	38.236.542	37.411.147	51.785.481
+ Dự phòng các khoản nợ khác	994	1.052	2.188
3. Cơ cấu vốn (lần):			
- Hệ số nợ phải trả/ tổng tài sản	0,90	0,90	0,91
- Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	8,77	8,64	10,38
4. Khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh có ý nghĩa tương đương Tỷ lệ khả năng chi trả trong ngành ngân hàng tuân thủ theo quy định của NHNN:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Các hệ số khả năng thanh toán này có ý nghĩa tương đương Nhóm hệ số khả năng thanh toán của Tổ chức tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, được trình bày tại bảng CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN VỐN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG bên dưới		
- Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)			
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)			

5. Dự nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):			
- Hệ số Tổng dự nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu (lần)	0,24	0,32	0,33
- Hệ số dự nợ TP phát hành riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,24	0,30	0,31
6. Lợi nhuận (triệu đồng):			
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	26.306.089	28.829.328	34.268.358
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	21.053.792	22.951.264	27.382.978
- Lỗ Lũy kế (nếu có)	-	-	-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (%)	2,52	2,21	2,00
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (%)	23,88	21,47	21,14
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành tổ chức tín dụng	Chi tiết tại bảng tại bảng CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN VỐN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG bên dưới		

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 và 2025 được kiểm toán của MB

**CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN VỐN THEO
QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG**

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định của NHNN	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư số 41/2016/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\geq 8\%$	10,75% (Tuân thủ)	11,76% (Tuân thủ)	11,02% (Tuân thủ)
II	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn đã sử dụng để cho vay trung và dài hạn (%)	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\leq 30\%$ (*)	26,10% (Tuân thủ)	26,92% (Tuân thủ)	25,69% (Tuân thủ)
III	Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\leq 30\%$	8,17% (Tuân thủ)	7,94% (Tuân thủ)	5,26% (Tuân thủ)
IV	Khả năng thanh khoản:					
1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;	$\geq 10\%$	16,67% (Tuân thủ)	13,48% (Tuân thủ)	15,45% (Tuân thủ)
2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong vòng 30 ngày:	Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung				
	VND		Nếu dương $\geq 50\%$	87,35% (Tuân thủ)	80,50% (Tuân thủ)	79,14% (Tuân thủ)
	Ngoại tệ quy đổi VND		Nếu dương $\geq 10\%$	104,31% (Tuân thủ)	-267,83% (Tuân thủ)	-135,80% (Tuân thủ)
V	Tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\leq 85\%$	76,45% (Tuân thủ)	81,08% (Tuân thủ)	79,47% (Tuân thủ)
VI	Trạng thái ngoại tệ, vàng so					

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định của NHNN	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	với vốn tự có (VTC):					
1	Trạng thái vàng so với VTC	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 38/2012/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\leq 2\%$	0,0096% (Tuân thủ)	0,0045% (Tuân thủ)	0,0064% (Tuân thủ)
2	Tổng trạng thái ngoại tệ so với VTC:	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 07/2012/TT-NHNN				
	Tổng trạng thái ngoại tệ dương so với VTC		$\leq 20\%$	0,65% (Tuân thủ)	1,78% (Tuân thủ)	0,24% (Tuân thủ)
	Tổng trạng thái ngoại tệ âm so với VTC		$\leq 20\%$	1,14% (Tuân thủ)	1,21% (Tuân thủ)	1,29% (Tuân thủ)
VII	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Thực hiện theo quy định	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
VIII	Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng		Thực hiện theo quy định	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 và 2025 được kiểm toán của MB

(*) Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn theo lộ trình sau đây theo quy định của NHNN: Từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2023: 34%; Từ ngày 01 tháng 10 năm 2023: 30%.

Sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có): Sau khi phát hành, tổng số nợ phải trả, chỉ tiêu Tổng dư nợ vay trái phiếu (bao gồm tất cả các hình thức vay trái phiếu)/Vốn chủ sở hữu sẽ có thể thay đổi phụ thuộc vào kết quả chào bán Trái Phiếu thành công và phương án mua lại trước hạn đối với các trái phiếu đang lưu hành theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền trong thời gian chào bán Trái Phiếu. MB cam kết các chỉ tiêu này bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn trong hoạt động của ngân hàng.

6.2. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu: MB thực hiện thanh toán đầy đủ tiền gốc và tiền lãi đối với các trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào

bán Trái phiếu đồng thời không phát sinh tranh chấp, kiện tụng đối với các Trái phiếu do MB phát hành.

6.3. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ:

- Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành (theo mệnh giá) đối với những trái phiếu còn lưu hành tại thời điểm ngày 31/12/2025: 42.369,56 tỷ đồng.
- Lãi trái phiếu còn dư nợ đã thanh toán kể từ ngày phát hành của mỗi trái phiếu đến ngày 31/12/2025: 1.715,42 tỷ đồng.
- Gốc trái phiếu đã thanh toán (theo mệnh giá) kể từ ngày phát hành của mỗi trái phiếu còn dư nợ đến ngày 31/12/2025: 0 đồng.
- Dư nợ trái phiếu còn lại (theo mệnh giá) tại thời điểm ngày 31/12/2025: 42.369,56 tỷ đồng.
- Tình hình sử dụng vốn trái phiếu và kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu còn dư nợ: MB sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu còn dư nợ đúng mục đích được nêu tại Phương án phát hành và Bản Công bố thông tin của các trái phiếu đó. MB sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay hoặc dùng các nguồn đầu tư đến hạn khác hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu còn dư nợ khi đến hạn.
- Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu: Không có
- Tại mỗi đợt chào bán, MB sẽ báo cáo cụ thể tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tính tới thời điểm chào bán tại bản Công bố thông tin của đợt chào bán trái phiếu đó.

6.4. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của

Tổ Chức Phát Hành, khả năng trả nợ đối với Trái phiếu dự kiến phát hành: MB là một định chế vững về tài chính, mạnh về quản lý, minh bạch về thông tin, liên tục duy trì đà tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận qua nhiều năm. Đồng thời, MB cũng không ngừng nâng cao chất lượng quản trị rủi ro tiên tiến theo chuẩn mực Basel II và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ lệ an toàn tài chính, đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng. Do đó, MB hoàn toàn đủ khả năng thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn của Ngân hàng cũng như đối với trái phiếu dự kiến phát hành.

6.5. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính của MB: Theo ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính (bao gồm báo cáo tài chính riêng và hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động hợp nhất, lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

7. Phương thức phát hành Trái phiếu: Phát hành riêng lẻ theo phương thức bán trực tiếp cho các Đối tượng chào bán được quy định tại Mục 8 dưới đây.

8. Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức phù hợp với quy định pháp luật chứng khoán tại thời điểm chào bán (và/hoặc cá nhân nếu pháp luật tại thời điểm chào bán cho phép). Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ủy quyền quyết định đối tượng chào bán, số lượng trái phiếu chào bán cho từng đối tượng chào bán cụ thể của từng đợt chào bán trên cơ sở phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư và MB, phù hợp quy định pháp luật tại thời điểm chào bán và sẽ quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán.

Số lượng nhà đầu tư: Không hạn chế

9. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu:

- Kế hoạch bố trí nguồn vốn thanh toán lãi, gốc Trái phiếu: Ngân hàng sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi trái phiếu;
- Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu: Tiền lãi và gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản thanh toán được đăng ký và/hoặc tài khoản lưu ký chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp quy định pháp luật.

10. Cam kết công bố thông tin của Tổ chức Phát hành:

MB cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin công bố.

11. Các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà đầu tư mua Trái Phiếu:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi Trái phiếu khi đến hạn;
- Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu;
- Duy trì hiệu lực của các chấp thuận cần thiết cho việc chào bán Trái phiếu;
- Thực hiện quy định về công bố thông tin và các quy định khác áp dụng đối với Tổ Chức Phát Hành;
- Cung cấp thông tin cần thiết cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định;
- Đảm bảo các quyền lợi kèm theo Trái phiếu (nếu có) của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Các nghĩa vụ khác quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán và quy định pháp luật.

12. Điều khoản về đăng ký, lưu ký Trái phiếu:

- Trái phiếu sẽ được đăng ký và lưu ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo quy định pháp luật.
- Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định và ký kết các văn bản, tài liệu, triển khai các thủ tục đăng ký, lưu ký Trái phiếu và các thủ tục có liên quan.

13. Điều khoản về giao dịch Trái phiếu:

- Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện đăng ký giao dịch Trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Sở giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật. Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ủy quyền quyết định và ký kết các văn bản, tài liệu, hồ sơ và triển khai các thủ tục đăng ký giao dịch trái phiếu có liên quan.
- Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được quy định tại Mục 8 của Phương án phát hành trái phiếu này, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

14. Quyền lợi và trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái phiếu và được thanh toán tiền gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn; nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền hợp pháp khác liên quan đến Trái phiếu đó theo quy định pháp luật, và các quy định tại Bản công bố thông tin của mỗi đợt chào bán.
- Được quyền thực hiện các giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán và quy định pháp luật liên quan.
- Các quyền khác theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán và quy định của pháp luật liên quan. Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái Phiếu, các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của đợt chào bán đó và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu. Khi quyết định mua/nhận chuyển nhượng/sở hữu Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và chịu ràng buộc bởi các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán.
- Người Sở Hữu Trái Phiếu phải tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và thực hiện các giao dịch Trái Phiếu.
- Người Sở Hữu Trái Phiếu cần phải hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch trái phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng chào bán Trái phiếu, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và quy định của pháp luật liên quan.
- Cho đến khi có quy định pháp luật khác, trước khi mua trái phiếu, nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 65 và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này.
- Thực hiện theo đúng các thủ tục giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán và các quy định của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

- Được tham gia biểu quyết thông qua các vấn đề theo quy định pháp luật, các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của mỗi đợt chào bán bao gồm không giới hạn việc thay đổi điều khoản, điều kiện của trái phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 65; Điều 2 Nghị định 08, mua lại trước hạn Trái phiếu theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 65 và các vấn đề khác liên quan đến quyền lợi của nhà đầu tư mua Trái phiếu. Các vấn đề phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua với tỷ lệ chấp thuận từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên.
- Các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

15. Quyền và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

- Tổ Chức Phát Hành có quyền từ chối bán Trái Phiếu cho nhà đầu tư trong trường hợp không nhận được đúng hạn, đầy đủ số tiền liên quan đến giao dịch mua Trái phiếu giữa nhà đầu tư và Tổ Chức Phát Hành;
- Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ thanh toán lãi và gốc đầy đủ, đúng hạn cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Sử dụng số tiền thu được từ phát hành Trái phiếu theo đúng mục đích;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã công bố;
- Thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo và kế toán thống kê phù hợp quy định của pháp luật;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

16. Trách nhiệm và Nghĩa vụ của từng tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu: Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến hoàn thiện và triển khai Phương án phát hành trái phiếu, Phương án mua lại trước hạn trái phiếu được Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định như: (các) đơn vị tư vấn phát hành, đại lý phát hành, bảo lãnh phát hành, đại diện người sở hữu trái phiếu và/hoặc đơn vị tư vấn, nhà cung cấp dịch vụ khác (nếu cần thiết) phải tuân thủ các quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ theo Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08, và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến phát hành trái phiếu riêng lẻ và theo thỏa thuận giữa các bên.





Số: 05/RE - MB - BOD

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence – Freedom – Happiness

Ha Noi, 27th March 2026

RESOLUTION
OF THE BOARD OF DIRECTORS OF
MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Re: Approval of the plan for issuance of Tier 2 capital bonds –
Phase 2 by private placement

Pursuant to the Law on Enterprises 2020; the Law on Credit Institutions 2024 and guiding documents thereof;

Pursuant to the Charter of Military Commercial Joint Stock Bank;

RESOLVES:

1. The Board of Directors (BOD) approves the plan for issuance of Tier 2 capital bonds – Phase 2 by private placement (with detailed plan attached), as follows:

- Issuance value: **Up to VND 7,000 billion** (*In words: Seven trillion Vietnamese Dong./.*).
- Par value: VND 100,000,000 per bond.
- Number of bonds: Up to 70,000 bonds (*Seventy thousand bonds*).
- Type of bonds: Non-convertible, unsecured corporate bonds issued via private placement, without warrants. These bonds constitute direct obligations of the Issuer. Bondholders shall only be paid after the Issuer has fulfilled all other secured and unsecured obligations in accordance with law. The bonds qualify as Tier 2 capital under regulations of the State Bank of Vietnam.
- Purpose of issuance: To increase Tier 2 capital in accordance with regulations of the State Bank of Vietnam and relevant specialized laws.
- Tenor: From 05 to 10 years (as detailed in the Issuance Plan).

The bonds may have early redemption provisions as approved (details in the Issuance Plan).

- Interest rate: Fixed, floating, or a combination of fixed and floating rates, determined on the principle of: Reference Rate + (plus) Margin (details in the Issuance Plan).
- Issuance method: Private placement through direct sale to eligible investors in accordance with applicable laws.
- Eligible investors: Professional securities investors being organizations in accordance with securities laws at the time of issuance (and/or individuals if permitted by law).
- Implementation timeline: From May 2026, in compliance with applicable regulations.
- Other matters: As specified in the attached Issuance Plan.

2. The BOD assigns and authorizes the Chief Executive Officer (“CEO”) to:

- To decide on the detailed terms; to update, finalize and approve the offering dossier upon satisfaction of all applicable conditions, and to confirm that all information and documents contained therein are complete, valid, accurate and truthful; and to approve and decide upon

the bond issuance plan(s), including but not limited to: the implementation timing; the issuance size/value; the target investors and specific allocation; the method for determining interest rates, interest rate margins and the applicable rates for each tranche; specific terms relating to early redemption of the bonds; and other specific implementation matters related to the bond issuance plan.

(During the course of implementation, the Chief Executive Officer is authorized to further delegate or assign authority to Deputy Chief Executive Officers and/or members of the Executive Board to perform the relevant tasks in accordance with MB's internal regulations and the approvals of the Board of Directors).

- To decide on, sign and issue documents, reports, dossiers, materials and disclosures relating to the bond issuance plan, and to submit the same to competent state authorities, investors and other relevant parties, on the basis of compliance with the approvals of the Board of Directors, market conditions and applicable laws.

(During the course of implementation, the Chief Executive Officer is authorized to further delegate or assign authority to Deputy Chief Executive Officers, members of the Executive Board and/or the Head of Treasury and Financial Markets Division to perform the relevant tasks in accordance with MB's internal regulations and the approvals of the Board of Directors).

- To organize the implementation and direct relevant individuals and units to execute and enter into dossiers, documents, transaction agreements (including appendices thereto), arrangements and other documents for the purposes of registration, depository, trading registration, settlement, exercise of bondholders' rights and other related legal procedures with competent state authorities, in compliance with applicable laws and the approvals of the Board of Directors.

(During the course of implementation, the Chief Executive Officer is authorized to further delegate or assign authority to the Management of the Operations Division to perform the relevant tasks in accordance with MB's internal regulations and the approvals of the Board of Directors).

- In the event of any changes in applicable laws and/or where it is necessary to update or supplement MB's disclosure information, the Chief Executive Officer or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer shall have the authority to decide on specific matters relating to the bond issuance plan and the offering dossier, ensuring compliance with the approvals of the Board of Directors, applicable laws and the guidance of competent regulatory authorities.

- To direct relevant individuals and units within MB to organize the implementation, prepare dossiers and procedures, and carry out information disclosure in a full and rigorous manner; to report to the General Meeting of Shareholders at the latest meeting; to optimize MB's interests; and to ensure transparency, safety and efficiency, in compliance with applicable laws, guidance of competent state authorities, MB's internal regulations, and the approvals of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.

Recipients:

- Chairman of the BOD (for reporting);
- Chief Executive Officer;
- Members of the BOD, Supervisory Board;
- Filed at the BOD Office..

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed and sealed)

Luu Trung Thai

PRIVATE PLACEMENT PLAN FOR TIER 2 CAPITAL BONDS – PHASE 2

MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

(Attached to Resolution No 05/NQ–MB–BOD dated 27/03/2026)

1. Legal basis

- Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 dated January 18, 2024, and Law No. 96/2025/QH15 dated June 27, 2025 amending and supplementing a number of articles of the Law on Credit Institutions (“**Law on Credit Institutions**”);
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019; Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024 amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, and the Law on Handling of Administrative Violations, together with their implementing, amending and guiding documents (“**Law on Securities**”);
- Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on the offering and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market (“**Decree 153**”);
- Decree No. 65/2022/ND-CP dated September 16, 2022 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 on the offering and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market (“**Decree 65**”);
- Decree No. 08/2023/ND-CP dated March 5, 2023 of the Government amending, supplementing and suspending the effectiveness of a number of provisions of the decrees governing the offering and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market (“**Decree 08**”);
- Circular No. 41/2016/TT-NHNN dated December 30, 2016 of the Governor of the State Bank of Vietnam providing for capital adequacy ratios applicable to banks and foreign bank branches (as amended and supplemented) (“**Circular 41**”);
- Circular No. 30/2023/TT-BTC dated May 17, 2023 providing guidance on registration, depository, exercise of rights, transfer of ownership, settlement of transactions and organization of the trading market for privately placed corporate bonds in the domestic market (“**Circular 30**”);
- Circular No. 76/2024/TT-BTC dated November 6, 2024 providing guidance on information disclosure and reporting regime in relation to the offering and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market (“**Circular 76**”);
- The Charter on Organization and Operation of Military Commercial Joint Stock Bank;
- Other updated documents and relevant applicable laws and regulations.

2. Information on the Issuer

Issuer name: Military Commercial Joint Stock Bank
English name: Military Commercial Joint- Stock Bank
Abbreviated name: Military Bank (MB)



Bank logo:

Type of enterprise: Public joint stock company

Charter capital: VND 80,549,999,090,000

Head office: No. 18 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi, Vietnam

Telephone: (84 - 24) 6266 1088

Fax: (84 - 24) 6266 1080

Website: www.mbbank.com.vn

Enterprise Registration Certificate: No. 0100283873 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment, first issued on September 30, 1994, and amended for the 54th time on May 16, 2024

License for Establishment and Operation: License No. 03/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on January 16, 2026 (replacing License No. 100/GP-NHNN dated October 16, 2018 and the initial License No. 0054/NH-GP dated September 14, 1994).

Bond Subscription Account for Offering Proceeds:

Beneficiary: Military Commercial Joint Stock Bank

Account number: 5789786788575

Bank: Vietnam Modern Commercial Bank Ltd.

3. Purpose of Bond Issuance and Plan for Use of Proceeds:

3.1. Purpose of issuance: To increase Tier 2 capital in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam (pursuant to applicable specialized laws).

3.2. Plan for use of proceeds

The proceeds from the bond issuance for Tier 2 capital purposes shall be used for lending to individual and/or corporate customers of MB in compliance with applicable laws.

The disbursement of proceeds shall be determined based on actual utilization needs at the relevant time but shall not exceed 90 (ninety) days from the date of disclosure of the results of the relevant offering tranche.

In the event that the proceeds have not yet been allocated or utilized, MB shall deposit such funds with the State Bank of Vietnam and/or other credit institutions or apply other forms of use in accordance with applicable regulations.

4. Explanation of Compliance with Bond Offering Conditions:

MB has fully satisfied all conditions for private placement of bonds in accordance with applicable laws, as detailed below:

No	Conditions for Bond Offering	Explanation	Assessment of Compliance with Bond Offering Conditions
I	General Conditions for Bond Offering		
1	The issuer is a joint stock company or limited liability company duly established and operating in accordance with the laws of Vietnam.	MB holds Enterprise Registration Certificate No. 0100283873 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment, first issued on September 30, 1994 and amended for the 54th time on May 16, 2024, and License for Establishment and Operation No. 03/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on January 16, 2026 (replacing License No. 100/GP-NHNN dated October 16, 2018 and the initial License No. 0054/NH-GP dated September 14, 1994).	Satisfied
2	The issuer has fully paid both principal and interest of issued bonds or has fully settled due debts for three (03) consecutive years preceding the bond issuance.	Based on the audited financial statements for 2025 (separate and consolidated) of the Issuer (audited by KPMG Limited) and reports on bond principal and interest payments submitted to the Stock Exchange, MB has fully and timely fulfilled all obligations in respect of issued bonds and due debts for three consecutive years prior to the offering and will provide written confirmation thereof.	Satisfied
3	The issuer complies with financial safety ratios and	MB fully complies with financial safety ratios and prudential requirements as prescribed by the	Satisfied

No	Conditions for Bond Offering	Explanation	Assessment of Compliance with Bond Offering Conditions
	prudential limits in accordance with specialized laws.	State Bank of Vietnam and relevant laws (as detailed in this Issuance Plan).	
4	The bond issuance plan has been approved and accepted in accordance with Article 13 of Decree 153.	The bond issuance plan has been approved by the competent authority of the Issuer, being the Board of Directors.	Satisfied
5	The issuer has audited financial statements for the fiscal year immediately preceding the issuance year, audited by a qualified audit firm in accordance with Decree 153.	The separate and consolidated financial statements for 2025 have been audited by KPMG Limited. KPMG is an audit firm authorized to audit public interest entities, meeting the requirements under Clause 6, Article 4 of Decree 153, and is not a related party of MB in accordance with the Law on Securities and its guiding documents.	Satisfied
6	Eligible investors participating in the offering	The bonds are offered to professional securities investors in accordance with applicable laws, as specified in Section 8 of this Issuance Plan. Number of investors: Not limited	Satisfied
7	Credit rating requirement	MB is not subject to mandatory credit rating requirements in accordance with Clause 2, Article 19 of Decree No. 155/2020/ND-CP (as amended by Decree No. 245/2025/ND-CP).	Satisfied
II	Conditions for Multi-Phase Bond Offering		
1	Compliance with Article 9 of Decree 153	Satisfied as stated in Section I above.	Satisfied
2	The need to raise capital in multiple tranches consistent with the approved purpose of	MB has the need to raise capital in multiple tranches consistent with the approved purpose of bond issuance in	Satisfied

No	Conditions for Bond Offering	Explanation	Assessment of Compliance with Bond Offering Conditions
	bond issuance in accordance with Clause 2, Article 13 of Decree 153.	accordance with Clause 2, Article 13 of Decree 153.	
3	There is a bond issuance plan specifying in detail the issuance volume, timing and plan for use of proceeds for each offering tranche.	The Bond Issuance Plan contains provisions satisfying this requirement.	Satisfied
4	The distribution period for each offering tranche shall not exceed thirty (30) days from the date of disclosure of information prior to the offering. The total duration of the bond offering in multiple tranches shall not exceed six (06) months from the issuance date of the first tranche, in accordance with Clause 7, Article 1 of Decree 65.	MB shall conduct information disclosure, offering and distribution of the bonds in full compliance with applicable laws.	Satisfied

5. Terms and Conditions of the Bonds to be Offered

5.1. Bond Name: Tier 2 Capital Bonds of Military Commercial Joint Stock Bank – L02 (the “Bonds”)

5.2. Tenor: The Bonds shall have tenors ranging from five (05) to ten (10) years.

The Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer shall determine the specific tenor of the Bonds and disclose such details in the Offering Circular for each offering tranche.

5.3. Currency of issuance and payment of the Bonds: Vietnamese Dong (VND).

5.4. Par Value: VND 100,000,000 per bond (In words: One hundred million Vietnamese Dong per bond).

5.5. Issuance Volume / Total Number of Bonds: Up to 70,000 bonds (In words: Seventy thousand bonds).

5.6. Total Issuance Value (at par value): Up to VND 7,000,000,000,000 (In words: Seven trillion Vietnamese Dong).

5.7. Form of Bonds: The Bonds shall be issued in book-entry form and registered in the name of the bondholders.

5.8. Type of Bonds: The Bonds are non-convertible, unsecured corporate bonds issued via private placement, without warrants. The Bonds constitute direct debt obligations of the Issuer. Bondholders shall only be repaid after the Issuer has fulfilled all secured and unsecured obligations in accordance with applicable laws. The Bonds satisfy the conditions for inclusion as Tier 2 capital in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam.

5.9. Characteristics of the Bonds: (i) Except for mandatory redemption as required by law, early redemption of the Bonds shall be decided by the Issuer based on: requests from bondholders; or the Issuer's own proposal (by agreement), subject to the Issuer's operational characteristics and compliance with prudential ratios and regulatory limits. Specific terms of early redemption shall be set out in the Offering Circular of each tranche and determined by the competent authority of MB; (ii) MB may suspend interest payments and carry forward accrued interest to the following year if such payment would result in a loss for that financial year; (iii) In the event of liquidation of the Bank, bondholders shall only be repaid after MB has fulfilled all secured and unsecured obligations.

5.10. Issue Price: 100% of par value.

5.11. Payment of Principal and Interest:

- Principal: The Issuer shall repay the principal (together with accrued but unpaid interest, if any) on the maturity date, early redemption date, or any other due date specified in the Offering Circular of each tranche (whichever occurs first).
- Interest: Interest shall be paid in arrears on a quarterly, semi-annual or annual basis on each interest payment date calculated from the issuance date of each tranche, as specified in the Offering Circular. The final interest payment shall be made on the maturity date, early redemption date, or other relevant due date on which the Issuer is required to repay the full principal (whichever occurs first). The Chief Executive Officer and/or duly authorized people shall determine the specific interest payment frequency for each tranche based on investor demand and MB's funding needs.
- Principal and interest shall be paid via bank transfer to the securities depository account and/or payment account of the bondholders in accordance with applicable laws.

5.12. The interest rate of the Bonds corresponding to each tenor and payment condition:

The interest rate of the Bonds corresponding to each tenor and payment condition may be determined as a fixed rate, a floating rate, or a combination of fixed and floating rates, based on the principle of: Reference Rate plus Margin. For floating-rate Bonds, the Issuer may adjust the margin only once after five (05) years from the issuance date of each offering tranche. For fixed-rate Bonds, any upward adjustment of the interest rate may only be made after five (05) years from the issuance date of each offering tranche and may only be made once throughout the tenor of the Bonds.

The Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer shall decide on the interest rate structure, margin and specific interest rate applicable to each offering tranche, in accordance with applicable laws, the approvals of the Board of Directors of MB, and as specified in the Offering Circular of each tranche.

The **reference rate** shall be the average 12-month Vietnamese Dong retail deposit interest rate (ordinary deposits, interest paid at maturity) as published on the websites, on the interest determination date, of the following banks: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank); Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV); Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank); and Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank).

5.13. Offering Timeline, Number of Tranches and Issuance Volume per Tranche:

The Bonds may be offered in a single tranche or in multiple tranches.

In the event that the Bonds are offered in multiple tranches, the proposed issuance timeline, number of tranches and issuance volume per tranche are as follows:

- Offering timing of each tranche: From May 2026, ensuring that the distribution period for each tranche does not exceed thirty (30) days from the date of pre-offering disclosure, and that the total offering period for multiple tranches does not exceed six (06) months from the issuance date of the first tranche.
- Number of tranches: Up to fifty (50) tranches.
- Issuance volume per tranche: Up to VND 7,000 billion per tranche, provided that the total aggregate issuance value of all tranches at par value shall not exceed VND 7,000,000,000,000 (in words: seven trillion Vietnamese Dong).
- The Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer shall decide on the specific number of tranches, the issuance volume of each tranche, and the timing of each tranche, based on actual market conditions and in compliance with applicable laws.
- Timing and plan for use of proceeds across multiple tranches: In accordance with MB's funding needs and in compliance with the Law on Credit Institutions, the proceeds shall be used for lending to individual and/or corporate customers of MB in accordance with applicable laws.

5.14. Bond Offering Advisory Organization: The Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer shall decide on the selection of the advisory organization for the bond offering dossier.

5.15. Bondholders' Representative Organization: The Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer shall decide on the selection of the bondholders' representative organization for each offering tranche, in cases where the participation of such organization is required by applicable laws.

5.16. Depository Registration and Transfer Management Organization: The Bonds shall be registered and deposited at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and registered for trading on the Stock Exchange in accordance with applicable laws.

5.17. Other Service Providers: The Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer shall decide on the selection of other service providers related to the private placement of bonds, in cases where the participation of such entities is required by applicable laws.

5.18. Cases, Conditions, Terms and Commitments of the Issuer in respect of Early Redemption and Bond Exchange

(i) Early Redemption of the Bonds at the request of MB or by agreement between MB and the Bondholders:

- Early redemption at the request of MB: MB shall have the right to redeem the Bonds prior to maturity upon satisfaction of the following conditions:
 - ✓ Purpose of redemption: To reduce debt obligations and to meet MB's operational and business needs from time to time.
 - ✓ Applicable to Bonds which provide for early redemption at the option of the Issuer.
 - ✓ Subject to the decision of the Issuer and compliance with prudential ratios and safety limits in accordance with applicable laws at the time of redemption.
 - ✓ The early redemption date at the option of the Issuer shall be specified in the Offering Circular of each tranche.
 - ✓ Bondholders shall be obligated to sell the Bonds they hold to the Issuer in accordance with the Issuer's Redemption Notice and the provisions set out in the Offering Circular of the relevant tranche.
- Early redemption by agreement between MB and the Bondholders: MB's early redemption of the Bonds shall be subject to agreement between MB and the Bondholders, provided that after such redemption, MB continues to satisfy prudential ratios and safety limits in accordance with applicable specialized laws and complies with all relevant legal requirements.
- Redemption plan applicable to the above cases:
 - Total nominal value of Bonds to be redeemed: Up to the total nominal value of successfully issued Bonds.
 - Nominal value of Bonds to be redeemed per tranche: Up to the total nominal value of successfully issued Bonds in each tranche.
 - Specific redemption terms (Including redemption timing, redemption volume, and detailed terms and conditions applicable to each tranche) to be determined by the Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer, based on market conditions and agreement with Bondholders, and in compliance with applicable laws.
 - Source of funds for redemption: Cash flows from business operations and other lawful revenues and funding sources of the Issuer.
 - Redemption method: In accordance with applicable laws at the time of redemption.
 - Redemption price: Not exceeding the par value of the Bonds plus (+) accrued but unpaid interest up to the early redemption date plus (+) any other amounts payable (if any).
 - Bond exchange: Not applicable.

(ii) Mandatory Redemption at the request of Bondholders: MB shall be required to redeem the Bonds upon request of Bondholders in the following cases:

- MB violates regulations on bond offering and trading as determined by a competent authority, where such violation cannot be remedied or the remedial measures are not

approved by Bondholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total outstanding Bonds of the same class.

- MB breaches the Bond issuance plan, where such breach cannot be remedied or the remedial measures are not approved by Bondholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total outstanding Bonds of the same class.

5.19. Other Terms and Conditions of the Bonds: Other terms and conditions of the Bonds shall be specified in detail in the Offering Circular for each offering tranche. The Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer shall decide on such other terms and conditions of the Bonds.

6. Financial Condition of the Issuer

6.1. Selected Financial Indicators for the Three (03) Fiscal Years Preceding the Year of Issuance:

ITEM	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Total equity (VND million)	96,711,159	117,059,581	142,022,525
- Charter capital (capital contributed by shareholders)	54,938,426	56,295,833	83,965,544
- Funds appropriated from after-tax profits	12,193,931	14,996,847	19,390,884
- Foreign exchange differences	45,939	137,797	202,211
- Retained earnings	25,559,753	40,718,224	32,577,391
- Asset revaluation surplus	-	-	-
- Non-controlling interests Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	3,973,110	4,910,880	5,886,495
2. Total liabilities (VND million)	848,242,481	1,011,741,481	1,473,741,402
- Borrowings from other credit institutions	30,997,583	30,653,975	64,382,164
- Borrowings from bond issuances	22,841,617	37,471,472	46,405,954
+ <i>Privately placed bonds in domestic market</i>	22,841,617	34,818,659	44,208,339
+ <i>Public bond offerings in domestic market</i>	-	2,652,813	2,197,615
+ <i>Bonds issued in international markets</i>	-	-	-
- Other liabilities	794,403,281	943,616,034	1,362,953,284
+ <i>Payables to the Government and State Bank of Vietnam</i>	8,738	8,156,285	47,474,800
+ <i>Deposits from other credit institutions</i>	68,812,883	79,515,610	183,635,325
+ <i>Customer deposits</i>	567,532,577	714,154,479	921,368,132

+ <i>Derivative financial instruments and other financial liabilities</i>	-	191,545	698,507
+ <i>Entrusted funding, investment and lending to credit institutions bearing risks</i>	2,799,863	2,793,453	3,912,833
+ <i>Certificates of deposit issued</i>	103,621,493	91,492,561	140,830,150
+ <i>Accrued interest and fees payable</i>	13,390,191	9,899,902	13,245,868
+ <i>Other payables and liabilities</i>	38,236,542	37,411,147	51,785,481
+ <i>Provisions for other liabilities</i>	994	1,052	2,188
3. Capital Structure (times)			
- Total liabilities / total assets:	0.90	0.90	0.91
- Total liabilities / equity:	8.77	8.64	10.38
4. Liquidity Ratios: The current ratio and quick ratio are equivalent in nature to the liquidity ratios applicable to credit institutions in accordance with regulations of the State Bank of Vietnam:			
- Current ratio (current assets / current liabilities)	The current ratio and quick ratio are equivalent in nature to the liquidity ratios applicable to credit institutions in accordance with regulations of the State Bank of Vietnam and are presented in the table titled “ Financial Safety Indicators and Capital Adequacy Ratios in accordance with applicable banking regulations ” below.		
- Quick ratio ((current assets – inventories) / current liabilities)			
- Interest coverage ratio (earnings before interest and taxes / interest expense)			
5. Outstanding Bonds / Equity (times)			
- Total corporate bond outstanding / equity:	0.24	0.32	0.33
- Privately placed bonds outstanding / equity:	0.24	0.30	0.31
6. Profit (VND million)			
- Profit before tax:	26,306,089	28,829,328	34,268,358
- Profit after tax:	21,053,792	22,951,264	27,382,978
- Accumulated losses (if any):	-	-	-
7. Profitability Ratios (%)			

- Return on total assets (ROA) (%)	2.52	2.21	2.00
- Return on equity (ROE) (%)	23.88	21.47	21.14
8. Financial Safety Indicators and Capital Adequacy Ratios	Details are presented in the table titled “ Financial Safety Indicators and Capital Adequacy Ratios in accordance with applicable regulations for credit institutions ” set out below.		

Source: MB’s audited financial statements for the years 2023, 2024 and 2025.

**FINANCIAL SAFETY INDICATORS AND CAPITAL ADEQUACY RATIOS IN
ACCORDANCE WITH APPLICABLE LAWS AND REGULATIONS GOVERNING
BANKS**

No	Indicator	Legal Basis	SBV Requirement	2023	2024	2025
I	Capital adequacy ratio (CAR)	Law on Credit Institutions 2024; Circular No. 41/2016/TT-NHNN and amendments	$\geq 8\%$	10.75% (Compliant)	11.76% (Compliant)	11.02% (Compliant)
II	Ratio of short-term funds used for medium- and long-term lending (%)	Law on Credit Institutions 2024; Circular No. 22/2019/TT-NHNN and amendments	$\leq 30\%$ (*)	26.10% (Compliant)	26.92% (Compliant)	25.69% (Compliant)
III	Ratio of investment in Government bonds and Government-guaranteed bonds (%)	Law on Credit Institutions 2024; Circular No. 22/2019/TT-NHNN and amendments	$\leq 30\%$	8.17% (Compliant)	7.94% (Compliant)	5.26% (Compliant)
IV	Liquidity ratios	Law on Credit Institutions 2024; Circular No. 22/2019/TT-NHNN and amendments				
1	Liquidity reserve ratio		$\geq 10\%$	16.67% (Compliant)	13.48% (Compliant)	15.45% (Compliant)
2	30-day liquidity coverage ratio					
	VND		If positive $\geq 50\%$	87.35% (Compliant)	80.50% (Compliant)	79.14% (Compliant)
	Foreign currency (VND equivalent)		If positive $\geq 10\%$	104.31% (Compliant)	-267.83% (Compliant)	-135.80% (Compliant)
V	Loan-to-deposit ratio (LDR)	Law on Credit Institutions 2024; Circular No. 22/2019/TT-	$\leq 85\%$	76.45% (Compliant)	81.08% (Compliant)	79.47% (Compliant)

No	Indicator	Legal Basis	SBV Requirement	2023	2024	2025
		NHNN and amendments				
VI	Foreign currency and gold position relative to own capital					
1	Gold position / own capital	Law on Credit Institutions 2024; Circular No. 38/2012/TT-NHNN and amendments	$\leq 2\%$	0.0096% (Compliant)	0.0045% (Compliant)	0.0064% (Compliant)
2	Net open foreign exchange position / own capital	Law on Credit Institutions 2024; Circular No. 07/2012/TT-NHNN				
	Positive net FX position		$\leq 20\%$	0.65% (Compliant)	1.78% (Compliant)	0.24% (Compliant)
	Negative net FX position		$\leq 20\%$	1.14% (Compliant)	1.21% (Compliant)	1.29% (Compliant)
VII	Limits on capital contribution and shareholding	Law on Credit Institutions 2024; Circular No. 22/2019/TT-NHNN and amendments	In accordance with regulations	Compliant	Compliant	Compliant
VIII	Credit granting limits and restrictions		In accordance with regulations	Compliant	Compliant	Compliant

Source: MB's audited financial statements for the years 2023, 2024 and 2025.

(*) The maximum ratio of short-term funds used for medium- and long-term lending shall be applied in accordance with the following roadmap as prescribed by the State Bank of Vietnam: from October 1, 2022 to September 30, 2023: 34%; from October 1, 2023 onwards: 30%.

Changes after the issuance (if any): Following the issuance, the total liabilities and the ratio of total outstanding bond borrowings (including all forms of bond borrowings) to equity may change depending on the successful completion of the bond offering and any early redemption plan for outstanding bonds as approved by the competent authority during the offering period.

MB undertakes that these ratios shall remain in compliance with applicable regulations on prudential safety in banking operations,

6.2. Status of Payment of Principal and Interest of Issued Bonds and Other Due Liabilities (excluding bond debt) in the Three (03) Consecutive Years Prior to the Bond Offering: MB has fully and timely paid all principal and interest in respect of the bonds it has issued, as well as all due liabilities (excluding bond debt), during the three (03) consecutive years preceding the bond offering, and no disputes or litigation have arisen in relation to the bonds issued by MB.

6.3. Report on Issuance and Use of Proceeds in respect of Outstanding Bonds

- Total value of bonds issued (at par value) in respect of bonds outstanding as at December 31, 2025: VND 42,369.56 billion,
- Interest paid on outstanding bonds from the issuance date of each bond to December 31, 2025: VND 1,715.42 billion,
- Principal repaid (at par value) in respect of outstanding bonds from the issuance date of each bond to December 31, 2025: VND 0,
- Outstanding bond balance (at par value) as at December 31, 2025: VND 42,369.56 billion,
- Use of proceeds and repayment plan for outstanding bonds: MB has used the proceeds from the issuance of outstanding bonds for the purposes stated in the Issuance Plans and Offering Circulars of such bonds. MB utilizes cash flows from lending activities, proceeds from mature investments, and other lawful funding sources to ensure full and timely payment of principal and interest of the outstanding bonds when due.,
- Legal violations relating to corporate bond issuance as determined by competent authorities during the three (03) consecutive years prior to the bond offering: None
- Disclosure at each offering tranche: For each offering tranche, MB shall provide detailed disclosure on the issuance and use of proceeds in respect of outstanding bonds up to the time of such offering in the Offering Circular of that tranche.

6.4. Assessment of the Financial Condition and Debt Repayment Capacity of the Issuer, and Its Ability to Repay the Proposed Bonds: MB is a financially sound institution with strong governance, transparent disclosure practices, and a consistent track record of revenue and profit growth over the years. At the same time, MB continuously enhances its risk management framework in line with Basel II standards and the regulations of the State Bank of Vietnam on prudential ratios, thereby ensuring safety in its banking operations. Accordingly, MB is fully capable of meeting its due obligations in full and on time, including repayment obligations in respect of the Bonds to be issued.

6.5. Audit Opinion on MB's Financial Statements: In the opinion of the auditor, the financial statements (including separate and consolidated financial statements) present fairly, in all material respects, the separate and consolidated financial position of Military Commercial Joint Stock Bank and its subsidiaries as at December 31, 2025, and their consolidated results of operations, and separate and consolidated cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting Regime applicable to credit institutions issued by the State Bank of Vietnam,

and relevant legal regulations governing the preparation and presentation of financial statements.

7. Issuance Method: The Bonds shall be issued by way of private placement through direct sale to the eligible investors specified in Section 8 below,

8. Eligible Investors: Professional securities investors being organizations in accordance with securities laws at the time of the offering (and/or individuals, if permitted by applicable laws at the time of the offering). The Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer shall determine the target investors and the number of Bonds to be offered to each specific investor for each offering tranche, based on investor demand and MB's requirements, in compliance with applicable laws at the time of the offering, and such details shall be specified in the Offering Circular of each tranche.

Number of investors: Not limited

9. Plan for Funding Sources and Payment Method for Bond Principal and Interest:

- **Funding plan for payment of principal and interest:**
The Bank shall use cash flows from lending activities and/or other lawful funding sources to repay the principal and interest of the Bonds;
- **Payment method:** The principal and interest of the Bonds shall be paid by bank transfer to the registered payment account and/or securities depository account of the Bondholders in accordance with applicable laws,

10. Disclosure Commitment of the Issuer:

MB undertakes to carry out full, accurate and timely disclosure in accordance with applicable laws and shall be fully responsible before the law for the content and accuracy of the disclosed information,

11. Other Commitments of the Issuer to Bond Investors:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi Trái phiếu khi đến hạn;
- To pay in full and on time the principal and interest of the Bonds when due;
- To comply with regulations on the use of proceeds from the bond issuance;
- To maintain the validity and effectiveness of all approvals and authorizations required for the bond offering;
- To comply with disclosure obligations and other applicable regulations governing the Issuer;
- To provide necessary information to Bondholders in accordance with applicable regulations;
- To ensure the rights and benefits attached to the Bonds (if any) of the Bondholders;
- To perform other obligations as specified in the Offering Circular of each offering tranche and in accordance with applicable laws.

12. Provisions on Registration and Depository of the Bonds:

- The Bonds shall be registered and centrally deposited at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) in accordance with applicable laws;
- The Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer shall decide on, execute and enter into relevant documents and

materials, and carry out procedures for the registration and depository of the Bonds and other related procedures,

13. Provisions on Trading of the Bonds:

- The Issuer shall register the Bonds for trading on the private corporate bond trading system of the Stock Exchange in accordance with applicable laws. The Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer shall decide on, execute and enter into relevant documents, materials and dossiers, and carry out procedures for the registration of bond trading and other related procedures;
- The Bonds may only be traded among professional securities investors as specified in Section 8 of this Bond Issuance Plan, except in cases of transfer pursuant to legally effective court judgments or decisions, arbitral awards, or inheritance in accordance with applicable laws.

14. Rights and Obligations of Bond Investors

- Each Bondholder shall be the sole owner of the Bonds and shall be entitled to receive full and timely payment of principal and interest; to receive all payments, notices, reports, and to enjoy other lawful rights in relation to such Bonds in accordance with applicable laws and the provisions set out in the Offering Circular of each offering tranche;
- To have the right to conduct transactions in the Bonds in accordance with the Offering Circular of each offering tranche and applicable laws;
- To have other rights as provided in the Offering Circular of each offering tranche and applicable laws. Bondholders shall be responsible for fully accessing the Issuer's disclosed information; thoroughly understanding the terms and conditions of the Bonds, the provisions of the relevant Offering Circular, and other commitments of the Issuer prior to making any decision to purchase or transact in the Bonds. Upon purchasing, receiving a transfer of, or holding the Bonds, Bondholders shall be deemed to have agreed to and be bound by the provisions set out in the Offering Circular of each offering tranche;
- Bondholders shall independently assess and bear full responsibility for their investment decisions and any risks arising from their investment in and transactions of the Bonds;
- Bondholders must fully understand the risks associated with investing in and trading the Bonds; and must understand and comply with regulations on eligible investors and trading of privately placed corporate bonds in accordance with Decree 153, Decree 65, Decree 08 and other applicable laws;
- Unless otherwise provided by law, prior to purchasing the Bonds, investors must execute a confirmation in the form prescribed in Appendix V issued together with Decree 65, and shall bear full responsibility for their investment decision upon signing such confirmation;
- To comply with procedures for bond transactions as set out in the Offering Circular of each offering tranche, and with the regulations of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), the Stock Exchange, and other applicable laws;
- To participate in voting on matters in accordance with applicable laws and the provisions of the Offering Circular of each offering tranche, including but not limited

to amendments to the terms and conditions of the Bonds pursuant to Clause 3, Article 1 of Decree 65 and Article 2 of Decree 08, early redemption of the Bonds pursuant to Clause 5, Article 1 of Decree 65, and other matters relating to the interests of bond investors. Such matters shall require approval by Bondholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total outstanding Bonds of the same class;

- To perform other obligations and responsibilities in accordance with applicable laws.

15. Rights and Obligations of the Issuer

- The Issuer shall have the right to refuse to sell the Bonds to investors in the event that it does not receive the full and timely payment of the amount related to the bond purchase transaction between the investor and the Issuer;
- The Issuer shall be obligated to pay in full and on time the principal and interest to the Bondholders;
- To use the proceeds from the bond issuance for the intended purposes;
- To fully comply with disclosure obligations and be responsible for the accuracy and truthfulness of the disclosed information;
- To comply with financial management, reporting, accounting and statistical requirements in accordance with applicable laws;
- To perform other rights and obligations in accordance with applicable laws,

16. Responsibilities and Obligations of Service Providers: Organizations and individuals providing services related to the preparation and implementation of the Bond Issuance Plan and the early redemption plan shall be selected by the Chief Executive Officer and/or any person duly delegated or authorized by the Chief Executive Officer, including but not limited to: issuance advisors, issuing agents, underwriters, bondholders' representatives and/or other advisors or service providers (if necessary).

Such organizations and individuals shall comply with the regulations on private placement of bonds under Decree 153, Decree 65, Decree 08 and other applicable laws relating to private bond issuance, as well as the agreements entered into between the relevant parties.